BUILDING TRUST

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM
Sika® Poxitar® F

LỚP PHỦ GỐC EPOXY - DẦU THAN ĐÁ KẾT HỢP, SỬ DỤNG CHO THÉP VÀ BÊ TÔNG

MÔ TẢ

Chất phủ bảo vệ 2 thành phần, phản ứng để đông cứng, hàm lượng dung môi thấp, epoxy kết hợp dầu than đá và một vài chất độn khoáng chất khác.
Theo tiêu chuẩn BS 5493: KF 3 B tương ứng KF 3 D (lớp phủ hoàn thiện 2 thành phần kháng hoá chất).

ỨNG DỤNG

Sika® Poxitar® F nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.
Thích hợp thi công trên bê tông và thép, đặc biệt trong trường hợp thi công lên các bề mặt ẩm; đồng thời cũng được dùng làm lớp phủ bên trong và bên ngoài cho các kết cấu ngầm hoặc ngâm trong nước, ví dụ như hệ thống nước thải, công nghiệp hóa chất v.v.
Không thích hợp cho những bề mặt tiếp xúc với nước uống, nhà cửa, chuồng trại v.v.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đóng gói	Thành phần A + B	10 kg/bộ
	Thành phần A	8.50 kg/thùng
	Thành phần B	1.50 kg/thùng
Ngoại quan / Màu sắc	Đen	
Hạn sử dụng	12 tháng kể từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ đúng cách trong điều kiện còn nguyên thùng, chưa mở.	
Điều kiện lưu trữ	Nơi khô ráo, thoáng mát, trong bóng râm	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KHÁNG HOÁ CHẤT	Sika® Poxitar® F kháng được nước ngọt, nước biển, hàu bám, dung dịch axít loãng, dung dịch kiềm loãng, muối trung tính, dầu vô cơ và dầu nóng, chất nhiều dầu, và các chất tẩy rửa v.v. Không thể kháng lâu dài với benzen-hydro cacbon và hắc ín.
Khả năng kháng nhiệt	Kháng nhiệt khô lên đến +100°C; nhiệt ẩm và nước nóng lên đến khoảng +60°C, tiếp xúc trong thời gian ngắn tối đa lên đến +80°C. Không kháng tiếp xúc trực tiếp với nước nóng trong trường hợp biểu đồ nhiệt độ thay đổi đáng kể.

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Các hệ thống

Hệ thống phủ:
Trên bê tông và thép: 2-3 lớp Sika® Poxitar® F.
Đặc tính: Sau khi đông cứng hoàn toàn, Sika® Poxitar® F sẽ dai cứng, kháng mài mòn và va đập tốt; kháng nước, vi khuẩn và hoá chất hoàn hảo.
Sika® Poxitar® F có thể tiếp xúc với nước ngay sau khi thi công nhưng phải lưu ý rằng khi đó dung môi sẽ lan ra trong nước và gây ô nhiễm tạm thời. Do đó chỉ để sản phẩm tiếp xúc ngay với nước trong trường hợp đặc biệt và sau khi đã tham vấn với các cơ quan bảo vệ môi trường có thẩm quyền.

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn

Thành phần A : Thành phần B = 85 : 15 (theo khối lượng).

Định mức

Khối lượng riêng chất lỏng khoảng (kg/L)	1.8
Hàm lượng chất rắn theo thể tích (%)	87
Hàm lượng chất rắn theo khối lượng (%)	96
Độ dày khi ướt theo lý thuyết với định mức 100 g/m² (µm)	56
Độ dày khi khô theo lý thuyết với định mức 100 g/m² (µm)	49
Định mức tiêu thụ theo lý thuyết cho chiều dày lớp màng khi khô (µm)	150
Định mức tiêu thụ cho chiều dày lớp màng 150 µm khi khô (kg/m²)	0.310

Thời gian thi công

Ở + 20°C	Khoảng 1.5 giờ

Thời gian chờ / Lớp phủ

Thời gian chờ giữa các lớp phủ với chiều dày khi khô lên đến 150 µm

Nhiệt độ môi trường	Thời gian chờ giữa các lớp (tối thiểu)	Thời gian chờ giữa các lớp (tối đa)
+ 5 °C	36 giờ	96 giờ
+ 10 °C	30 giờ	72 giờ
+ 15 °C	24 giờ	60 giờ
+ 20 °C	12 giờ	48 giờ
+ 25 °C	8 giờ	36 giờ
+ 30 °C	6 giờ	24 giờ

Thời gian chờ giữa các lớp phủ phụ thuộc chủ yếu vào nhiệt độ và thời tiết. Nếu không thể tuân theo thời gian chờ thì có thể xảy ra vấn đề về kết dính giữa các lớp phủ và phải tiến hành hoạt hoá. Biện pháp hoạt hoá tốt nhất là mài / thổi nhẹ, sau đó phải vệ sinh bụi một cách kĩ lưỡng trước khi thi công lớp phủ tiếp theo.

Thời gian khô

Nếu điều kiện thông thoáng tốt, quá trình đông cứng sẽ kết thúc trong khoảng từ 8 đến 10 ngày ở +20°C. Sự đông cứng vẫn diễn ra ở nhiệt độ dưới +10°C nhưng diễn ra lâu hơn (cả với sự đông cứng dưới nước).

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bê tông:
Tối thiểu 14 ngày tuổi, đặc chắc, không dính vữa xi măng, bụi, các thành phần dễ bong tróc và các thành phần ô nhiễm khác.
Vệ sinh bằng phương pháp thổi sẽ tăng độ bám dính. Điều này đặc biệt quan trọng trong trường hợp tiếp xúc với nước ngầm.
Các lỗ lớn, hốc lớn,v.v. nếu cần thì phải làm phẳng bằng Sikagard®-75 Epocem.
Thép:
Vệ sinh bằng phương pháp thổi để đạt SA 2½ theo tiêu chuẩn ISO 12944, Phần 4. Không dính bụi, bẩn, dầu mỡ, v.v.

TRỘN

Vật liệu được đóng gói theo đúng tỉ lệ. Khuấy kĩ thành phần A (thành phần cơ bản) trước khi trộn. Thêm thành phần B (chất làm cứng) và trộn đều bằng cần trộn điện tốc độ thấp (loại có thể thay đổi tốc độ trộn được).
Khi thi công với bị khối lượng nhỏ, phải giữ đúng tỉ lệ trộn đã trình bày ở trên.
Hỗn hợp sau khi trộn có thể sử dụng được ngay.
Trong trường hợp thành phần B bị kết tinh, hoá lỏng trong bồn nước ấm (nhiệt độ +40°C đến +50°C) và chờ nguội đến nhiệt độ bình thường trước khi trộn với thành phần A.

THI CÔNG

Phương pháp thi công:
Thi công bằng cọ: Có thể thi công bằng các loại cọ. Không nên thêm dung môi vì chúng có thể kéo dài thời gian đông cứng, đặc biệt là khi ở dưới nước.
Thi công bằng phun: Phun bằng máy phun với áp suất 150 bar, kích thước vòi phun từ 0.53 - 0.66 mm (góc phun 40º - 80º). Ở nhiệt độ thấp có thể thêm vào tối đa 5% Thinner S, nhưng trong trường hợp này thì không thể tiếp xúc với nước ngay sau khi thi công.
Nhiệt độ thi công
Nhiệt độ bề mặt và nhiệt độ môi trường xung quanh càng cao thì quá trình đông cứng sẽ kết thúc càng nhanh. Nhiệt độ thi công tối thiểu là +5°C.
Dưới các điều kiện bất lợi ví dụ như tác động của hơi ẩm lên bề mặt lớp phủ mới, bề mặt bị tổn hại (bị ngả sang màu nâu) và có thể bị sần sùi nhẹ, tuy nhiên những điều này không ảnh hưởng đến hiệu năng của sản phẩm.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Bằng Thinner S; chỉ pha loãng vật liệu trong trường hợp đã được nêu ở trên.

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này điều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Sinh thái học: Sika® Poxitar® F ở dạng lỏng và chất Thinner làm ô nhiễm nước nên không được đổ vào cống rãnh, nguồn nước và đất.
Đổ bỏ chất thải: Phần vật liệu dư thừa kể cả Thinner phải được đổ bỏ theo quy định địa phương.
Vận chuyển:
Thành phần A: nguy hiểm
Thành phần B: nguy hiểm
Tham khảo tài liệu an toàn sản phẩm.
Lưu ý quan trọng:
- Nhiệt độ thi công tối thiểu là +5°C;
- Tuân thủ hướng dẫn an toàn ghi trên nhãn sản phẩm;
- Trong suốt quá trình thi công ở trong các phòng kín, các hố, các hầm kín,v.v. sự thông khí phải được thực hiện đầy đủ. Tránh xa tia lửa, kể cả tia lửa hàn;
- Trong các phòng thiếu ánh sáng, chỉ được sử dụng ánh sáng đèn điện an toàn. Thiết bị thông gió được lắp đặt phải là loại không phóng ra tia lửa điện;
- Bảo vệ da bằng kem bảo vệ không chứa chất nhờn khi thi công trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam
Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com